

Số: 29/2020/QĐST- DSTC

Hà Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản Điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST- DSTC ngày 29 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Kiều Xuân Đ; sinh năm: 1943; địa chỉ: Tổ 06, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Hà Quang Tr; địa chỉ: Thôn tháng 10, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: + Bà Hoàng Thị O; địa chỉ: SN 13, đường S, tổ 07, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang.

+ Ông Hoàng Minh K; sinh ngày 26/6/1960; địa chỉ: SN 13, đường S, tổ 07, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hà Quang Tr và bà Hoàng Thị O ông Hoàng Minh K cùng thống nhất xác nhận số tiền bà O ông K nợ của ông Đ ngày 20/10/2017 là 30.000.000,đ (Ba mươi triệu đồng).

- Bà O, ông K nhất trí liên đới cùng có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ 30.000.000,đ (*Ba mươi triệu đồng*) cho ông Đ. Trong đó phần của bà O phải trả 15.000.000đ; ông K phải trả 15.000.000đ. Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- Lần 1 ngày 30/12/2020 trả 15.000.000,đ (*Mười lăm triệu đồng*); trong đó: Bà O phải trả 7.500.000đ; ông K phải trả 7.500.000đ.

- Lần 2 ngày 30/01/2021 trả 15.000.000,đ (*Mười lăm triệu đồng*); trong đó: Bà O phải trả 7.500.000đ; ông K phải trả 7.500.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí: Ông K được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Bà O phải chịu 375.000đ án phí DSST có giá ngạch.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình